

PHỤ LỤC

Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Báo cáo, Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông.

I/ Các Bộ

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
1.	Bộ Khoa học và Công nghệ Công văn số 1397 /BKHCN-TĐC Ngày 07/5/2025	1. Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ - Tên của dự thảo Quyết định: rà soát bỏ “ở Việt Nam”.		Tiếp thu
		- Khoản 1 Điều 2: đề nghị rà soát nội dung “...xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông, lưu hành”, thống nhất nội dung Điều 3 Giải thích từ ngữ và Điều 4 Lộ trình áp dụng.		Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo cùng với ý kiến của Bộ Xây dựng
		- Đề nghị rà soát nội dung của Thông tư ban hành QCVN về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam với nội dung tại dự thảo Quyết định này.		Tiếp thu và rà soát
		- Khoản 4 Điều 5: đề nghị rà soát, sửa thành “Rà soát các quy định pháp luật về đo lường để sửa đổi, bổ sung phù hợp với các		Tiếp thu và rà soát (tuy nhiên cần thống nhất với ý kiến của Cục Đăng kiểm VN có ý kiến về đơn vị kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị)

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		lộ trình áp dụng các mức khí thải quy định tại Quyết định này”.		
		- Đề nghị rà soát thể thức văn bản Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Ví dụ: khoản 9 Điều 4 “tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2032”; sửa “Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia” thành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”.		Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo
		2. Đối với Báo cáo đánh giá tác động chính sách: Đề nghị tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ số lượng xe mô tô, xe gắn máy lưu hành phải chịu sự điều chỉnh tại Điều 4; đánh giá cụ thể ưu, nhược điểm của từng phương án, để đưa ra phương án phù hợp thực tiễn tại Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường, nhưng không tác động tiêu cực đến lợi ích người tiêu dùng.		Tiếp thu và rà soát, bổ sung thông tin
2	Bộ Xây dựng Công văn số 3556/BXD-	Về dự thảo Quyết định Việc kiểm soát khí thải có tác động xã hội rất lớn, số lượng phương tiện cũng rất nhiều; do đó, để việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy diễn ra được thuận lợi,		Cơ quản lý nhà nước về lĩnh vực kiểm định khí thải cần khẩn trương xây dựng mạng lưới các Trung

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
	KHCNMT&VL XD Ngày 16 /5/2025	hạn chế các tác động ảnh hưởng đến đời sống nhân dân cần đặt ra lộ trình phù hợp; ưu tiên áp dụng trước ở các thành phố lớn có nguy cơ ô nhiễm không khí cao; thực hiện kiểm soát trước đối với xe mô tô, xe gắn máy có tuổi sử dụng cao, có nguy cơ gây ô nhiễm; sau đó sẽ mở rộng phạm vi và thực hiện kiểm soát khí thải.		tâm/Cơ sở kiểm định khí thải đủ để thực hiện, tránh sự phân biệt kiểm định đối tượng yếu thế trước. Sẽ có thời hạn 18 tháng kể từ ngày bắt đầu kiểm định khí thải để chủ phương tiện thực hiện.
		<i>Tên của Quyết định</i> Quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam Khoản 3 Điều 2 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về “Phương tiện tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam		Tiếp thu là “Quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ”, cụ thể là bổ sung cụm từ “đường bộ”. Tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN về việc không cần nêu cụm từ “ở Việt Nam”
		<i>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</i> Quyết định này quy định về lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam.		- Tiếp thu bổ sung cụm từ “đường bộ”; - Bổ sung khoản 2 về loại trừ xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh
		<i>Điều 2. Đối tượng áp dụng</i>		Tiếp thu bổ sung cụm từ “đường bộ”

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		1. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý có liên quan, tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam.		
		Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Xe mô tô tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam là xe cơ giới quy định tại điểm e khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số theo quy định của Việt Nam.		Tiếp thu và đã chỉnh sửa vào dự thảo
		2. Xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam là xe cơ giới quy định tại điểm g khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số theo quy định của Việt Nam.		Tiếp thu và đã chỉnh sửa vào dự thảo Bổ sung giải thích các Mức áp dụng khí thải: Mức khí thải (gồm: Mức 1, Mức 2, Mức 3, Mức 4) là các mức khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành
		Điều 4. Lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải 1. Thời điểm bắt đầu thực hiện kiểm định		- Tiếp thu việc đề thời hạn bắt đầu thực hiện kiểm định như góp ý. - Bảo lưu các Mức áp dụng khí thải như dự thảo:

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam như sau: a) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2027 đối với Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2028 đối với các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại; c) Từ 01 tháng 01 năm 2030 đối với các địa phương còn lại. 2. Mức khí thải áp dụng như sau: a) Đối với Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Mức 1 từ ngày 01 tháng 7 năm 2027 đối với xe có năm sản xuất từ 2008 trở về trước; Mức 2 từ ngày 01 tháng 7 năm 2029 đối với xe có năm sản xuất từ 2016 trở về trước; Mức 3 từ ngày 01 tháng 01 năm 2032 đối với xe mô tô hai bánh có năm sản xuất từ năm 2026 trở về trước; mức 2 đối với xe mô tô, xe gắn máy ba bánh có năm sản xuất 2025 trở về trước và xe gắn máy hai bánh có năm sản xuất từ năm 2027 trở về trước;		Lý do để tránh gây nên sự không công bằng giữa các đối tượng sở hữu xe mô tô, xe gắn máy (có nhiều ý kiến cho rằng không phân biệt đối xử đối với người nghèo, người yếu thế sử dụng xe cũ), và cần triển khai đồng thời với tất cả đối tượng sở hữu xe. Bên cạnh đó là đảm bảo mục tiêu sớm kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy, đồng thời là dữ liệu về thực trạng khí thải xe mô tô, xe gắn máy, nếu theo lộ trình đề xuất của Bộ Xây dựng thì phải 7 đến 10 năm mới có thông tin đầy đủ.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		Mức 4 từ ngày 01 tháng 01 năm 2035 đối với khu vực nội thành. b) Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Mức 1 từ ngày 01 tháng 7 năm 2028 đối với xe có năm sản xuất từ 2008 trở về trước; Mức 2 từ ngày 01 tháng 7 năm 2030 đối với xe có năm sản xuất từ 2016 trở về trước; Mức 3 từ ngày 01 tháng 01 năm 2033 đối với xe mô tô hai bánh có năm sản xuất từ năm 2026 trở về trước; mức 2 đối với xe mô tô, xe gắn máy ba bánh có năm sản xuất 2025 trở về trước và xe gắn máy hai bánh có năm sản xuất từ năm 2027 trở về trước; Mức 4 từ ngày 01 tháng 01 năm 2036 đối với khu vực nội thành. c) Đối với các địa phương còn lại: Mức 1 từ ngày 01 tháng 01 năm 2030 đối với xe có năm sản xuất từ 2008 trở về trước; Mức 2 từ 01 tháng 01 năm 2032 đối với các xe có năm sản xuất từ 2009 trở đi.		
		- Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:		Tiếp thu bổ sung cụm từ “đường bộ”

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		c) Căn cứ vào tình hình thực tế tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các quy định nâng cao mức khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam và mở rộng đối tượng áp dụng để trình Thủ tướng Chính phủ công bố lộ trình tiếp theo		
		2. Bộ Xây dựng: a) Chủ trì tổ chức việc kiểm tra, chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy đáp ứng mức khí thải quy định tại Quyết định này; giám sát các cơ sở kiểm định khí thải thực hiện kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tuân thủ Quyết định này; b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; <i>(Bổ sung)</i> c) Chia sẻ dữ liệu kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện chức năng quản lý nhà nước. <i>(Bổ sung)</i> d) Quy định dấu hiệu nhận biết xe kiểm		Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		định đạt các mức khí thải khác nhau, tạo điều kiện cho các xe đạt mức khí thải được hoạt động tại các vùng tại các khu vực khác nhau theo quy định tại Điều 4 Quyết định này		
		3. Bộ Khoa học và Công nghệ b) Rà soát các quy định về việc công nhận, chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí thải theo quy định của pháp luật về đo lường để sửa đổi, bổ sung đáp ứng việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo phù hợp với lộ trình áp dụng các mức khí thải quy định tại Quyết định này. (Bổ sung)		Tiếp thu, đồng thời bổ sung trách nhiệm “Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng về hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy” (chức năng này không phải của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như góp ý tiếp theo của Bộ XD)
		4. Bộ Tài chính Chịu trách nhiệm về chính sách ưu đãi về thuế, phí; chính sách hỗ trợ về tài chính trực tiếp, gián tiếp để người sử dụng chuyển đổi phương tiện và phát triển cơ sở kiểm định khí thải.		Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo
		5. Bộ Công an: a) Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng công an		Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		các địa phương thực hiện kiểm tra, kiểm soát xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tuân thủ mức khí thải quy định tại Quyết định này; xử lý các trường hợp vi phạm quy định về mức khí thải theo quy định; <i>(Bổ sung)</i> b) Chia sẻ dữ liệu đăng ký xe mô tô, xe gắn máy với Bộ Xây dựng để phục vụ công tác kiểm định khí thải <i>(Bổ sung)</i>		
		6. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng về hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.		Tiếp thu và chuyển ý kiến trách nhiệm này về Bộ Khoa học và Công nghệ
		7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng trong việc triển khai thực hiện Quyết định này.		Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
		8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:		Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		a) Phối hợp với các Bộ liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; b) Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, huy động nguồn lực hỗ trợ nhóm người có thu nhập thấp trong việc thay thế phương tiện đã qua nhiều năm sử dụng, có nguy cơ gây ô nhiễm cao khi không đáp ứng mức khí thải trên địa bàn quản lý. (Bổ sung)		
		2. Về dự thảo Tờ trình a) Rà soát bổ sung hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo mẫu số 2 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).		Tiếp thu để rà soát
		b) Mục IV dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện Quyết định sau khi được thông qua: Đề nghị bổ sung các nội dung: - Đối với Bộ Xây dựng: Bố trí nguồn lực để hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đăng kiểm đáp ứng yêu cầu về kiểm		Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Tờ trình

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		định khí thải xe mô tô, xe gắn máy số lượng cơ sở kiểm định; xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn đào tạo đội ngũ đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm định; nghiên cứu đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ tạo thuận lợi cho người sử dụng xe mô tô, xe gắn máy không đạt mức tiêu chuẩn khí thải có thể áp dụng nhằm đáp ứng mức khí thải theo quy định.		
		- Đối với Bộ Công an: Bố trí nguồn lực, trang thiết bị phục vụ việc tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.		Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Tờ trình

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		- Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bố trí nguồn lực thực hiện việc kiểm tra chứng nhận cơ sở kiểm định khí thải đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu kiểm định khí thải tại địa phương; căn cứ điều kiện kinh tế. - Xã hội của địa phương huy động nguồn lực hỗ trợ nhóm người có thu nhập thấp trong việc thay thế phương tiện đã qua nhiều năm sử dụng, có nguy cơ gây ô nhiễm cao khi không đáp ứng mức khí thải trên địa bàn (hỗ trợ đổi xe cũ lấy xe mới, cho vay ưu đãi, giảm thuế/phí khi chuyển đổi phương tiện, ...)		Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Tờ trình
		3. Về hồ sơ trình dự thảo Quyết định Đề nghị rà soát bổ sung Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính theo Mẫu số 3 và số 6 Phụ lục VI Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; trong đó cần dự báo và làm rõ một số nội dung sau: a) Việc kiểm định khí thải xe máy sẽ phát sinh thủ tục hành chính, phát sinh chi phí tuân thủ của người dân. Đặc biệt đối với các xe đã qua sử dụng lâu năm, có nguy cơ gây		Tiếp thu và rà soát

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		ô nhiễm cao có nguy cơ gây ô nhiễm cao lại do nhóm người có thu nhập thấp sử dụng; cần có giải pháp hỗ trợ đối tượng này trong việc chuyển đổi phương tiện mà không thể đáp ứng mức quy chuẩn khí thải.		
		- Do số lượng xe mô tô, xe gắn máy hiện nay rất lớn cần hình thành mạng lưới cơ sở kiểm định theo hướng xã hội hóa do các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng và tư nhân đầu tư cung cấp dịch vụ kiểm định. Giai đoạn đầu, có thể chưa thu hút được các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng tư nhân đầu tư kiểm định khí thải, dẫn đến thiếu hụt cơ sở kiểm định và gây ùn tắc. Vì vậy, cần xây dựng lộ trình phù hợp, kết hợp tuyên truyền nhằm huy động đủ nguồn lực đáp ứng nhu cầu kiểm định khí thải.		Cơ quan nhà nước (ở Trung ương và địa phương) phải triển khai xây dựng mạng lưới các Trung tâm/Trạm/Cơ sở kiểm định đáp ứng nhu cầu
		- Cũng như đã nêu ở trên, do số lượng xe mô tô, xe gắn máy rất lớn nên công tác tuần tra, kiểm soát việc tuân thủ của người dân là khó khăn. Cần có giải pháp phù hợp, vừa bảo đảm tính răn đe để người dân chấp hành; không gây cản trở đến đời sống, bức xúc trong xã hội do việc thực hiện các biện pháp tuần tra, kiểm soát.		- Phải tăng cường công tác truyền thông, vận động người dân thực hiện; - Cơ quan nhà nước (ở Trung ương và địa phương) phải triển khai xây dựng mạng lưới các Trung tâm/Trạm/Cơ sở kiểm định đáp ứng nhu cầu

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		Đối với việc kiểm tra chứng nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện việc kiểm định khí thải cũng cần được tính toán kỹ lưỡng. Hiện nay, Nghị định số 166/2024/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đã phân cấp cho địa phương tổ chức kiểm tra, chứng nhận. Tuy nhiên, với số lượng cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy để đáp ứng yêu cầu kiểm định khí thải rất lớn; cần có thời gian, bố trí đủ nguồn lực để các địa phương thực hiện.		- Cơ quan quản lý nhà nước phải triển khai thực hiện quyết liệt việc này; - Cơ quan nhà nước (ở Trung ương và địa phương) phải triển khai xây dựng mạng lưới các Trung tâm/Trạm/Cơ sở kiểm định đáp ứng nhu cầu
3	Bộ Ngoại giao Công văn số 1945/BNG-TCQT Ngày 16/5/2025	- Bổ sung đánh giá tác động kinh tế - xã hội của dự thảo Quyết định đề phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2020 do quy định lộ trình và mức độ áp dụng như đề xuất trong Dự thảo sẽ có tác động đối với người dân trong bối cảnh nước ta có số lượng xe mô tô, xe gắn máy lớn. - Bổ sung đánh giá tác động của quy định áp dụng lộ trình khí thải, do quy định này sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính đối với người dân khi phải thực hiện kiểm định định kỳ.		Đã có đánh giá trong Báo cáo, tuy nhiên sẽ rà soát để hoàn thiện Đã có đánh giá trong Báo cáo, tuy nhiên sẽ rà soát để hoàn thiện

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		- Sửa căn cứ đầu tiên thành “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025”		Đã ghi đầy đủ trong dự thảo
4	Bộ Công an Công văn số 1945/BNG-TCQT Ngày 16/5/2025	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng - Điều 3 đề nghị giải thích cụm từ “ Mức khí thải (gồm: Mức 1, Mức 2, Mức 3, Mức 4, Mức 5)		Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo
		- Tại khoản 2, Điều 5 đề nghị bổ sung: “d. Có lộ trình triển khai và công khai các cơ sở kiểm định khí thải xe ô tô, xe gắn máy cho Bộ Công an làm căn cứ tuyên truyền, xử lý theo quy định của pháp luật”.		Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo
		- Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá tác động về mặt kinh tế, xã hội đối với các dự thảo Quyết định để làm căn cứ thực hiện tuyên truyền, xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm đạt mục tiêu về bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, nhập khẩu, lắp ráp, kinh doanh và sử dụng phương tiện. Các quyết định cần quy định cụ thể về thời gian, lộ trình áp dụng và biện pháp xử lý đối		Đã có đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		với phương tiện, để đảm bảo khi áp dụng vào thực tiễn không phát sinh các khó khăn, bất cập giữa các Quyết định, văn bản quy phạm pháp luật		
5	Bộ Tư pháp	Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng QCVN khí thải ô tô lưu hành ở Việt Nam . Phạm vi dự thảo Khoản một Điều 1 dự thảo Quyết định về lộ trình áp dụng quy chuẩn về khí thải đối với mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, có thể thu hẹp hơn về đối tượng áp dụng là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ so với quy định tại điểm b khoản 2 điều 102 luật bảo vệ môi trường 2020. Đồng thời phạm vi điều chỉnh ở dự thảo Quyết định mới chỉ có quy định về quy chuẩn và chưa có quy định về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo rõ tại Tờ trình của thủ tướng về việc có thay đổi phạm vi điều chỉnh so với nhiệm vụ được giao tại điểm b khoản 2 điều 102 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020		Tiếp thu và ghi rõ trong dự thảo Tờ trình, theo đó làm rõ, tách đối tượng áp dụng nêu trong điểm b khoản 2 Điều 102 Luật BVMT 2020 là “phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” thành 02 đối tượng cụ thể là “xe ô tô tham gia giao thông đường bộ” và “xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ” và được định nghĩa tại điểm e, điểm khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		Bên cạnh đó theo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ khoản 2 điều 2 quy định: “Phương tiện giao thông đường bộ là các loại xe, bao gồm: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), phương tiện giao thông sơ hồ sơ đường bộ (sau đây gọi là xe thô sơ), xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự”. Tiếp đến khoản 1 điều 34 Luật này quy định xe cơ giới được phân thành nhiều loại xe khác nhau. Do đó việc dự thảo quy định lộ trình áp dụng quy định khí thải đối với xe mô tô xe gắn máy (Điều 1 và Điều 3) có thể giới hạn thu hẹp hơn về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (hay còn gọi là xe cơ giới) do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải thích rõ vấn đề này trong Tờ trình, nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để cung cấp để cung cấp đầy đủ thông tin cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.		
		2. Dự thảo quyết định có nội dung mang tính kỹ thuật chuyên ngành như: về khí thải và lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải cho xe mô tô, xe gắn máy không thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý của Bộ Tư pháp do		Bộ Tư pháp không có ý kiến

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm về vấn đề này.		
		3. Về lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải dụng (Điều 4 của dự thảo Quyết định) Điều 4 của dự thảo Quyết định, có quy định về lộ trình áp dụng có thể phát sinh ra nguồn lực thực hiện, tác động chi phí như cầu sử dụng mô tô, xe gắn máy vào việc đi lại, di chuyển và hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan phân tích và so sánh các chi phí của người dân, doanh nghiệp và nhà nước đối với công tác bảo vệ môi trường; trên cơ sở đó xây dựng hoàn thiện dự thảo quyết định. Đồng thời đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản để hoàn thiện dự thảo Quyết định đảm bảo tính phù hợp, thống nhất và khả thi của văn bản sau khi ban hành, trong đó lưu ý thời gian lộ trình tránh phát sinh		Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Quyết định

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		chi phí, thủ tục không đáng có cho tổ chức, cá nhân.		
		4. Về khoản 10 điều 4 dự thảo Quyết định quy định: "Xe mô tô, xe gắn máy lưu hành vào "vùng phát thải thấp" của thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Thủ đô phải đáp ứng quy định về khí thải theo Nghị quyết của hội đồng nhân dân tuy nhiên khoản 2 điều 28 Luật Thủ đô 2024 giao cho Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự thủ tục xác định vùng phát thải thấp quyết định phạm vi vùng phát thải cấp và biện pháp được áp dụng trong lộ trình phù hợp mà không có nhiệm vụ quy định về khí thải. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn Thảo chỉnh lý cho hợp phù hợp.		Bộ NN&MT đã xây dựng QCVN về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ và Lộ trình áp dụng, từng địa phương (cụ thể là thành phố Hà Nội có thể có quy định riêng phù hợp).
		5. Dự thảo Quyết định có nhiều quy định có thể làm phát sinh nguồn nhân lực tài chính (như: sẽ phát sinh chi phí cho người dân buộc phải sửa chữa hoặc thay cái mới phương tiện; phát sinh chi phí đầu tư cho hạ tầng kiểm định (thiết bị, nhân sự, cơ sở vật chất) và quản lý hành chính hoặc nếu không có hệ thống thu hồi xử lý xe cũ phù hợp, có thể phát sinh ô nhiễm từ phương		Cơ quan chủ trì soạn thảo đã có đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		tiện cũ hỏng không được xử lý đúng cách... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động kỹ lưỡng các quy định, dự kiến các chi phí, hệ quả pháp lý nếu có để đảm bảo tính hợp lý của quy định và tính khả thi của văn bản sau khi được ban hành. IV. Về hình thức kỹ thuật trình bày văn bản Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ thể thức kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp về tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản pháp luật. Ngoài ra, đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo đúng yêu cầu được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và mẫu số 02 phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị định 78.		
6		Về lựa chọn “Giải pháp B: Quy định lộ trình áp dụng QCVN về khí thải đối với xe		Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và từng địa phương phải

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
	Bộ Công Thương Công văn số 3476 /BCT-CN ngày 15/5/2025	mô tô, xem gắn máy lưu hành ở Việt Nam” là giải pháp phù hợp, cần thiết nhằm: giảm ô nhiễm không khí trong nước; thực hiện các cam kết quốc tế và thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững. Lộ trình được thiết kế có phân vùng theo thời gian và địa lý, có tính linh hoạt khả thi, tuy nhiên còn tồn tại một số hạn chế: Nguồn lực tổ chức thực hiện: Kiểm soát khí thải 70 triệu xe mô tô, gắn máy đòi hỏi hệ thống hạ tầng kiểm định quy mô lớn, dự kiến đến giai đoạn 2027-2028 cần khoảng 5000 cơ sở kiểm định trên cả nước.		nỗ lực, huy động các nguồn lực, kể cả nguồn lực xã hội hóa để xây dựng hệ thống cơ sở kiểm định đủ, đáp ứng nhu cầu kiểm định.
		Tác động tài chính - xã hội trong ngắn hạn. Chính sách phát sinh chi phí cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt đối với nhóm thu nhập thấp. Chủ sở hữu phương tiện sản xuất trước năm 2008 có nguy cơ không đạt mức 1 và bỏ xe, gây thiệt hại tài sản và ảnh hưởng đến sinh kế của người dân nếu chưa có biện pháp hỗ trợ kịp thời.		Để thực hiện mục tiêu kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí thì việc kiểm soát khí thải từ xe mô tô, xe gắn máy là một biện pháp và phải thực hiện loại bỏ dần các xe mô tô, xe gắn máy quá cũ, nát, có tuổi đời trên 20 năm, không đáp ứng quy chuẩn khí thải ở 2 thành phố lớn nhất cả nước là HN và TP HCM.
		Khả năng tuân thủ và cưỡng chế thực thi. Hiện xe mô tô chưa có chế độ kiểm định định kỳ bắt buộc; đa số chủ phương tiện		Cần phải có công tác tuyên truyền đồng thời có biện pháp giám sát hiệu quả

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		chưa từng đưa xe đi kiểm tra. Việc đảm bảo tất cả phương tiện tuân thủ sẽ tạo áp lực lớn cho lực lượng chức năng, có thể dẫn tới xe không đạt chuẩn vẫn lưu thông làm giảm hiệu lực chính sách		
		Độ trễ về hiệu quả môi trường. - Do lộ trình kéo dài gần một thập kỷ, nồng độ ô nhiễm không khí chưa thể giảm ngay; - Dự thảo Quy chuẩn mới chỉ quy định giới hạn đối với CO và HC; trong khi đó tại nhiều đô thị, ô nhiễm nghiêm trọng bắt nguồn từ bụi mịn PM2.5, NOx. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giới hạn đối với các thông số này trong lộ trình tiếp theo.		Hiện tại trên thế giới các nước chỉ kiểm soát khí thải thông qua 02 thông số CO và HC (thông số PM2.5 và NOx phát sinh không đáng kể từ động cơ thông qua ống xả), ngoài ra việc đầu tư thiết bị cho đo 2 thông số này rất đắt. Vì vậy cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu để có thể bổ sung trong lộ trình tiếp theo nếu phù hợp.

II/ Ủy ban Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hiệp hội

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
1	Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Công văn số 852 /MTTW-BTT ngày 13/5/2025	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập trung lấy ý kiến từ các chuyên gia, cơ quan chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực trên để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.		Cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi lấy ý kiến rộng rãi, các chuyên gia thông qua các Hội thảo ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh
2	Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam Công văn số 23/2025 /CV-VAMM/D ngày 22/5/2025	Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng QCVN khí thải ô tô lưu hành ở Việt Nam - Dự thảo, lộ trình cho việc kiểm định khí thải được thực hiện theo từng giai đoạn là phù hợp.		Đồng thuận
		- Đề nghị bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần sớm sửa đổi và ban hành các quy định chi tiết liên quan đến điều kiện về cơ sở kiểm định để đảm bảo thời gian cho các đại lý kinh doanh và xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải.		Tiếp thu và đã chuyển ý kiến này để Bộ Xây dựng tiếp thu
		- Đề khuyến khích sự tham gia rộng rãi từ xã hội, các quy định nên linh hoạt		Tiếp thu và đã chuyển ý kiến này để Bộ Xây dựng tiếp thu

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		và tận dụng tối đa nguồn lực hiện có tại đại lý, cụ thể: + Về nhân lực: Nên tận dụng những kỹ thuật viên lành nghề với kinh nghiệm thực tế từ 6 tháng trở lên; được đào tạo, cấp chứng chỉ bởi các hang và Cục đăng kiểm thay vì bắt buộc phải có bằng trung cấp kỹ thuật.		
		+ Về trang thiết bị, cần sớm ban hành quy chuẩn chi tiết về thiết bị đo kiểm khí thải, đồng thời cho phép sử dụng chung khu vực kiểm định khí thải với các khu vực khác.		Tiếp thu và đã chuyển ý kiến này để Bộ Xây dựng tiếp thu
		+ Về giấy phép kinh doanh và giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động khí thải: khi bắt đầu sẽ có 1 số lượng lớn các cơ sở xin cấp phép và giấy chứng nhận. Do vậy, kiến nghị các cơ quan quản lý liên quan đến công tác thẩm định cấp phép hỗ trợ, tạo điều kiện để các cơ sở hoàn thành thủ tục trong thời gian sớm nhất để sẵn sàng trước năm 2027.		Tiếp thu và đã chuyển ý kiến này để Bộ Xây dựng tiếp thu

III/ Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
1	Hà Nội Công văn số 2054/SNNMT-QLMT ngày 9/5/2025	Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng QCVN khí thải ô tô lưu hành ở Việt Nam Tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 4: Đề nghị bổ sung lộ trình áp dụng mức khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành trên địa bàn thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh		Giữ như dự thảo. Đã có quy định siết chặt hơn đối với xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông ở Hà Nội và TP HCM tại khoản 9 Điều 4.
		Khoản 10 Điều 4: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành “Xe mô tô, xe gắn máy lưu hành vào “vùng phát thải thấp” của thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Thủ đô phải đáp ứng quy định về khí thải theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội”.		Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo
		Xem xét, cần nhắc bổ điểm b khoản 1 Điều 5 “Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, trong đó có quy định các Mức giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải xe mô tô, xe gắn máy bảo đảm có hiệu lực theo đúng lộ trình quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 4 Quyết định này”, do: Bộ Nông nghiệp và Môi trường nên ban hành QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn		Trong trường hợp Quyết định Lộ trình được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trước thì cần phải giữ nội dung này

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		máy lưu hành ở Việt Nam trước, để có cơ sở đề xuất lộ trình áp dụng QCVN		
2	Quảng Bình Văn bản số 1456/SXD-QLVT ngày 07/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
3	Ninh Bình Văn bản số 1616/SNNMT-MTBD ngày 08/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
4	Bắc Ninh Văn bản số 769/SNNMT-MT ngày 08/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
5	Quảng Trị Văn bản số 1581/SNNMT-BVMT ngày 08/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
6	Yên Bái	Nhất trí với nội dung các dự thảo		

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
	Văn bản số 1037/SNNMT-MT, KTTV&BĐKH ngày 8/5/2025			
	Văn bản số 936/SXD-QLVT,PTNL ngày 9/5/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ - Tại khoản 5 Điều 4, đề nghị sửa “Xe mô tô sản xuất sau ngày 01 tháng 7 năm 2026” thành “Xe mô tô sản xuất từ ngày 01 tháng 7 năm 2026” Lý do: Để cho thời gian không bị ngắt quãng mất 01 (một) ngày là ngày 01 tháng 7 năm 2026.		Tiếp thu và đã chỉnh sửa
		- Đối với cụm từ “Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam” được nêu tại khoản 2,3,4,5,6,7,8 Điều 4, đề nghị sửa thành “Giá trị giới hạn tối đa cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam” Lý do: Để cho phù hợp với các nội dung trong “Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành”		Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự thảo và lấy ý kiến trước đó.		
		- Tại Điều 4, Đối với xe gắn máy, chưa có lộ trình thời gian áp dụng Mức 3- Giá trị giới hạn tối đa cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành. Đề nghị xem xét bổ sung vấn đề này.		Trong kiểm soát khí thải đối với xe nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp đối với xe gắn máy sản xuất trước ngày 30/6/2025 áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 2 (tương đương Euro2) và từ 01/7/2025 áp dụng mức 4 (tương đương Euro4) (cũng bỏ qua giai đoạn mức 3. Vì vậy việc kiểm soát khí thải khi xe tham gia giao thông cũng đề xuất tương ứng không áp dụng mức 3.
		- Tại khoản 9 Điều 4, đề nghị sửa “Xe mô tô, xe gắn máy ... quy định về khí thải Mức 2 trở lên, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2032” thành “Xe mô tô, xe gắn máy ... quy định về khí thải Mức 3 trở lên, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2032. Lý do: Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, có lượng xe cơ giới lưu hành rất cao, lượng phát xả khí thải do các phương tiện thải ra rất lớn. Do đó, để nâng cao chất lượng không khí tại đây thì chất lượng xe mô tô, xe gắn máy phải cao hơn, đồng nghĩa với		Giữ như dự thảo, bởi lẽ các xe mô tô, xe gắn máy chủ yếu là tài sản của đối tượng yếu thế, người có thu nhập thấp, vì vậy cần thực hiện các quy định siết chặt, hoặc quy định để loại bỏ các phương tiện cũ theo lộ trình.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		việc phát thải về khí xả phải thấp hơn ở các tỉnh, thành phố khác.		
7	Bắc Kan Văn bản số 1216/SNNMT- MT ngày 071/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
8	Hà Nam Văn bản số 911/SNN&MT- MT ngày 06/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
9	Hải Dương Văn bản số 1720/SNNMT- QLMT ngày 06/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
10	Điện Biên Văn bản số 1088/SNNMT- MT & KSNgày 08/5/2025	Nhất trí với bố cục, nội dung các dự thảo Báo cáo, Tờ trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo
		Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng QCVN khí thải mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.		

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa điểm a, điểm b Điều 3 thành khoản 1 và 2; chỉnh sửa các gạch đầu dòng tại khoản 1, Điều 4 thành các điểm a, b và c cho thống nhất cách thức trình bày trong dự thảo Quyết định.		
11	Bạc Liêu Văn bản số 851/SNNMT-CCBVMТ ngày 09/5/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Phần căn cứ của dự thảo Quyết định (trang 1): Kiến nghị xem xét thay thế phần căn cứ thứ nhất: “Căn cứ Luật tổ Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019” thành “ Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025”. Lý do, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.		Giữ như dự thảo vì ghi thống nhất
		- Tại Điều 5 dự thảo Quyết định (trang 2), mục 7 . Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phần a: Kiến nghị xem điều chỉnh cho phù hợp “Phối hợp với Nông nghiệp Môi trường và Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này” thành “Phối hợp với		Chỉnh sửa thành “Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan...” bởi lẽ có nhiều đơn vị liên quan về nội dung này

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này”.		
12	Bến Tre Văn bản số 3275/UBND-KT ngày 10/5/2025	Chỉnh sửa lỗi kỹ thuật tại điểm a khoản 7 Điều 5 của dự thảo Quyết định thành “Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường...”; đồng thời, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Tờ trình để phù hợp với dự thảo Quyết định		Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo
13	Cà Mau Văn bản số 1570/SNNMT-BVMT ngày 09/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
14	Nghệ An Văn bản số 3992/UBND-CN ngày 09/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
15	Phú Yên Văn bản số 1527/SNNMT-MT ngày 09/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
16	Quảng Ngãi Văn bản số 2284/SNNMT- MT ngày 08/4/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
17	Sơn La Văn bản số 2128/UBND- KT ngày 10/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
18	Thái Bình Văn bản số 1383/SNNMT- QLMT ngày 08/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
19	Thái Nguyên Văn bản số 1687/SNNMT- BVMT ngày 09/5/2025	Báo cáo đánh giá tác động của việc ban hành lộ trình. Nghiên cứu, bổ sung đánh giá chi tiết hơn về các tác động xã hội, cụ thể: Dự kiến số lượng xe phải sửa chữa, thay thế; Khối lượng công việc gia tăng tại các trung tâm đăng kiểm; Năng lực đáp ứng, thời gian phục vụ tại các đơn vị đăng		Tiếp thu trong báo cáo đánh giá tác động chính sách

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		kiểm; Các chính sách hỗ trợ người dân, đặc biệt là người lao động có thu nhập thấp		
20	Trà Vinh Văn bản số 1687/SNNMT-BVMT ngày 09/5/2025	“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”, đề nghị chỉnh sửa thành “ Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025”. Lý do: Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được ban hành mới.		Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo
21	Hà Tĩnh Văn bản số 1720/SNNMT-MT ngày 09/5/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận đăng ký dịch vụ và Quyết định chỉ định do đó tại khoản 4 Điều 5 của dự thảo Quy định lộ trình áp dụng QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam nên sửa đổi cụm từ "công nhận, chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí thải" thành cụm từ "chứng nhận, chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí thải"		Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
22	Hòa Bình Văn bản số 2346/SNNMT- BVMT ngày 12/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
23	Lào cai Văn bản số 1159/SNNMT- KSMT ngày 13/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
24	An Giang Văn bản số 688/UBND- KTĐT ngày 13/5/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Đề nghị cập nhật “Luật Tổ chức hính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019” thành “Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025”.		Đã tiếp thu
		- Tại điểm b khoản 7 Điều 5: Tại dự thảo “Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội và yêu cầu công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, ban hành quy định riêng về khu vực, vùng phát thải thấp hoặc hạn chế lưu thông phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; quy định lộ trình áp		Tiếp thu ý kiến bổ sung cụm từ “trong trường hợp cần thiết có thể....”

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		dụng mức khí thải tại địa phương theo hướng nghiêm ngặt hơn mức khí thải quy định tại Quyết định này, phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ” đề nghị điều chỉnh thành “Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội và yêu cầu công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, trong trường hợp cần thiết có thể ban hành quy định riêng về khu vực, vùng phát thải thấp hoặc hạn chế lưu thông phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; quy định lộ trình áp dụng mức khí thải tại địa phương theo hướng nghiêm ngặt hơn mức khí thải quy định tại Quyết định này, phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ”		
25	Khánh Hòa Văn bản số 2918/SNNMT-CCKSBVMT ngày 14/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
26	Lạng Sơn Văn bản số 1178/SNNMT-	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Khoản 1 căn cứ: Luật Tổ chức hính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ		Đã tiếp thu

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
	MTKS ngày 10/5/2025	chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 đã hết hiệu lực đề nghị rà soát thay thế văn bản đang hiện hành.		
		- Khoản 2 căn cứ: Luật Bảo vệ môi trường 17/11/2020, tuy nhiên Luật này đã sửa đổi, bổ sung một số Luật có liên quan như: Luật Địa chất và Khoáng sản 2024, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024.		Các nội dung quy định về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vẫn theo Luật BVMT 2020
		- Điều 3 Dự thảo Quyết định. Cơ quan bố cục thành điểm nhưng không thành Khoản đề nghị cố cục lại thành khoản cho phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 Chính phủ		Đã tiếp thu
27	Tiền Giang Văn bản số 3551/UBND-KT ngày 13/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
28	Hải Phòng Văn bản số 2054/SNNMT-QLMT ngày 15/5/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Cơ bản nhất trí với các thành phần, nội dung và bố cục đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng		Đã tiếp thu

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam. - Đề nghị xem xét, bổ sung một số nội dung sau: + Rà soát chỉnh sửa một số lỗi chế bản như: tại điểm a khoản 7 Điều 5: “Phối hợp với Nông nghiệp Môi trường và Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này” sửa thành: “Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này”.		
		- Tại Dự thảo Tờ trình Dự thảo Quyết định quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, đề nghị sửa đổi, thay thế các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực: “Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;” thành “Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025”; “Luật số 80/2015/QH13 về Ban hành văn bản quy phạm		Đã tiếp thu

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật số 63/2020/QH14 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020” thành “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025”.		
29	Bình Dương Văn bản số 2232/SNNMT-QLMT ngày 15/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
30	Đà Nẵng Văn bản số 2289/SNNMT-CCMT ngày 21/5/2025	- Bổ sung quy định về các chính sách hỗ trợ người dân có phương tiện không đạt quy chuẩn khí thải như: chính sách thu hồi xe cũ, đổi xe mới; ưu đãi cho vay lãi suất thấp để mua xe điện, xe thân thiện với môi trường.		
		- Xây dựng kế hoạch, chương trình truyền thông quốc gia song hành để nâng cao nhận thức cộng đồng về ô nhiễm không khí và vai trò của việc kiểm soát khí thải.		
		- Khuyến khích UBND các tỉnh, thành phố có mức độ ô nhiễm không khí cao chủ động áp dụng lộ trình triển khai sớm.		

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
31	Long An Văn bản số 2592/SNNMT- CCMTKL ngày 19/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
32	Thành phố Huế Văn bản số 5746/SNNMT- CCMTKL ngày 15/5/2025	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, cập nhật phần căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương mới nhất đã được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành từ 01/3/2025 vào nội dung dự thảo		Đã tiếp thu
33	Hậu Giang Văn bản số 1399/SNNMT- TLMT ngày 21/5/2025	Thực tế hiện nay mỗi người dân đều có sở hữu xe mô tô, xe gắn máy (nhất là các xe sản xuất trước năm 2016) và là phương tiện chính để đi lại hàng ngày của người dân; trên cả nước đang chuẩn bị thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh nên nhu cầu tiếp tục sử dụng xe mô tô, xe gắn máy sẽ càng tăng lên. Trong khi đó, điều kiện xe công cộng (xe buýt) tại một số tỉnh, thành còn hạn chế về số lượng, số chuyến và số tuyến đường; đồng thời, rất ít cơ sở đủ năng lực để kiểm định khí thải.		- Về lộ trình đã được cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ để đề xuất cho phù hợp với thực tế; - Về điều kiện năng lực của cơ sở kiểm định khí thải: đã có quy định hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Lý do	Giải trình
		Do đó, đề nghị xem xét tăng lộ trình (thời điểm) áp dụng quy chuẩn khí thải xe mô tô, xe gắn máy; đồng thời, quy định bổ sung về điều kiện năng lực của cơ sở kiểm định khí thải		
34	Bình Phước Văn bản số 1842/SNNMT-BVMT&ĐDSH ngày 27/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
35	Lâm Đồng Văn bản số 1307/SNNMT-MT ngày 12/5/2025	Nhất trí với nội dung các dự thảo		
36	Thanh Hóa Văn bản số 3987/SNNMT-MT ngày 16/5/2025	Tại khoản 2 Điều 2 quy định: “Quyết định này không áp dụng đối với xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an” xem xét chỉnh sửa thành “Quyết định này không áp dụng đối với các loại xe mô tô, xe gắn máy, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh”.		Đã chỉnh sửa theo hướng loại trừ toàn bộ xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ